



Số: 110...../2024/QTMT/QTĐK

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI**



1. Thời gian lấy mẫu: Ngày 19 tháng 8 năm 2024.
2. Thời gian thử nghiệm: từ ngày 20/8/2024 đến ngày 30/8/2024.
3. Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $25 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $60 \pm 10\%$.
4. Mục đích lấy mẫu: Lập Báo cáo quan trắc môi trường đợt 03 năm 2024 tại Nhà máy bia Sài Gòn - Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV bia Sài Gòn - Hà Tĩnh.
5. Lấy mẫu: Tổ quan trắc hiện trường ☒ Gửi phòng thử nghiệm ☐
6. Vị trí lấy mẫu (NT₂₁₈) Tại bể thu gom nước thải trước khi đi vào hệ thống xử lý, điểm lấy mẫu có tọa độ: 105°53'38,6" (Đ) ; 18°17'40,9" (B);
7. Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả
1	Nhiệt độ ⁽¹⁾	SMEWW 2550B:2017	$^{\circ}\text{C}$	30,4
2	Mùi ⁽¹⁾	Cảm quan	-	Khó chịu
3	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,8
4	Ôxy hoà tan (DO) ⁽¹⁾	TCVN 3725:2016	mg/l	0,31
5	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2008	mg/l	183
6	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	460
7	Chất rắn lơ lửng (SS)	TCVN 6625:2000	mg/l	245
8	Sunfua (H ₂ S)	SMEWW 4500.S ²⁻ . S:2017	mg/l	3,28
9	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	47,8
10	Tổng nitơ	TCVN 6638:2000	mg/l	95
11	Tổng photpho	SMEWW 4500-P .B&E:2017	mg/l	5,87
12	Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	11.000
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N)	TCVN 6180:1996	mg/l	27,5
14	Photphat (PO ₄ ³⁻ -P)	SMEWW 4500-P E:2017	mg/l	5,316

Ghi chú:

-(1): Phép thử đo tại hiện trường;

-Không trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.
Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Lê Thúy

GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Sơn



Số: 609/2024/QTMT/QTĐK

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI**



- Thời gian lấy mẫu: Ngày 19 tháng 8 năm 2024.
- Thời gian thử nghiệm: từ ngày 20/8/2024 đến ngày 30/8/2024.
- Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $25 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $60 \pm 10\%$.
- Mục đích lấy mẫu: Lập Báo cáo quan trắc môi trường đợt 03 năm 2024 tại Nhà máy bia Sài Gòn - Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV bia Sài Gòn - Hà Tĩnh.
- Lấy mẫu: Tổ quan trắc hiện trường ☒ Gửi phòng thử nghiệm ☐
- Vị trí lấy mẫu (NT₂₁₉) Tại cống thoát nước thải sau khi qua hệ thống xử lý nước thải, điểm lấy mẫu có tọa độ: $105^{\circ}53'38,4''$ (Đ); $18^{\circ}17'40,1''$ (B).
- Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả
1	Nhiệt độ ⁽¹⁾	SMEWW 2550B:2017	$^{\circ}\text{C}$	30,4
2	Mùi ⁽¹⁾	Cảm quan	-	Không mùi
3	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	7,82
4	Ôxy hoà tan (DO) ⁽¹⁾	TCVN 3725:2016	mg/l	6,7
5	BOD ₅ (20 $^{\circ}\text{C}$)	TCVN 6001-1:2008	mg/l	18,1
6	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	40
7	Chất rắn lơ lửng (SS)	TCVN 6625:2000	mg/l	27,3
8	Sunfua (H ₂ S)	SMEWW 4500.S ²⁻ . S:2017	mg/l	<0,05
9	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	0,25
10	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	mg/l	16,8
11	Tổng photpho	SMEWW 4500-P.B&E:2017	mg/l	2,279
12	Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	<1,8
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N)	TCVN 6180:1996	mg/l	9,2
14	Photphat (PO ₄ ³⁻ -P)	SMEWW 4500-P E:2017	mg/l	2,361

Ghi chú:

-(1): Phép thử đo tại hiện trường;

- Không trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.
Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Lệ Thúy

GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Sơn



Số: 608/2024/QTMT/QTĐK

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

- Thời gian lấy mẫu: Ngày 19 tháng 8 năm 2024.
- Thời gian thử nghiệm: từ ngày 20/8/2024 đến ngày 30/8/2024.
- Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $25 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $60 \pm 10\%$.
- Mục đích lấy mẫu: Lập Báo cáo quan trắc môi trường đợt 3 năm 2024 tại Nhà máy bia Sài Gòn - Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV bia Sài Gòn - Hà Tĩnh.
- Mẫu được lấy tại: Tổ quan trắc Hiện trường ☒ Gửi Phòng thí nghiệm ☐
- Vị trí lấy mẫu: (KT₁₈₂) Tại ống khói lò hơi, điểm lấy mẫu có tọa độ: $105^{\circ}53'41,3''$ (Đ); $18^{\circ}17'46,8''$ (B). (Lấy mẫu lúc 14 giờ 15 phút)
- Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	33.559
2	Bụi tổng (TSP)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	77,2
3	Cacbon monoxit (CO)	SOP.HT.07.61	mg/Nm ³	236
4	Lưu huỳnh đioxit, (SO ₂)	SOP.HT.07.61	mg/Nm ³	293
5	Nitơ oxit (NO _x) (tính theo NO ₂)	SOP.HT.07.61	mg/Nm ³	85,4

Ghi chú:

- Không trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Lệ Thúy

Trần Ngọc Sơn